

THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

(Giấy chứng nhận ĐKDN công ty cổ phần số: 2600116056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/05/2006, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020)

- Địa chỉ: Số nhà 2181, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Điện thoại: (0210) 384 6320
- Fax: (0210) 384 6344
- Website: viettriurencovn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Ông Trần Quang Quân – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Điện thoại: (0210) 384 6320
- Fax: (0210) 384 6344

Phú Thọ, Tháng 10 năm 2020



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	3
1.2	Quá trình hình thành, phát triển	4
1.3	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
2.	Quá trình tăng/giảm vốn	6
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	10
4.	Danh sách cổ đông.....	14
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
5.1	Công ty mẹ	14
5.2	Công ty con	14
5.3	Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	15
5.4	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	15
6.	Hoạt động kinh doanh.....	15
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty		18
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	21
8.1	Vị thế của công ty trong ngành	21
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	22
9.	Chính sách đối với người lao động	22
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	22
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	22
10.	Chính sách chi trả cổ tức.....	24
11.	Tình hình tài chính.....	24
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	24
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
12	Tài sản.....	28
13	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	30
14	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	32
15	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:.....	32
16	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	32
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	34
2.	Giám đốc và các cán bộ quản lý	41
III.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	42
IV.	PHỤ LỤC	43

6001
CÔNG
CỔ PH
I TRƯỚC
H VỤ D
VIỆT T

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ
- Tên tiếng Anh : Viet Tri Environment and Service Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Số nhà 2181, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 35.831.402.403 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 35.831.402.403 đồng
- Điện thoại : (0210) 3846320
- Fax : (0210) 3846344
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Quang Quân
- Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 2600116056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/05/2006, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020.

▪ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Quét, thu gom, xử lý rác thải các loại (Mã ngành 3881;3812);
- Quản lý, duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước đô thị (Mã ngành 43221);
- Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông thành phố (Mã ngành 43210);
- Quản lý vỉa hè và duy tu trật tự đô thị;
- Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ (Mã ngành 96320);
- Quản lý, cải tạo, duy tu đường trong thành phố;
- Quản lý, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường (Mã ngành 01183);
- Thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông, công nghiệp, điện, dân dụng, thủy lợi; thi công san vườn, lắp đặt Trang thiết bị nội ngoại thất (Mã ngành 42900, 42102, 43900);

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.



1.2 Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì là Công ty Quản lý nhà đất và đô thị Việt Trì.

Ngày 07/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3340/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị thực tế doanh nghiệp, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính Phủ, ngày 30/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì thành Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Việt Trì thực hiện đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long với tổng số lượng cổ phần chào bán là 192.088 cổ phần, chiếm 22,46% vốn điều lệ, tuy nhiên đợt đấu giá không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham dự.

Ngày 27/04/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường đô thị Việt Trì, theo đó số lượng cổ phần chào bán đấu giá lần thứ 2 được điều chỉnh là 27.912 cổ phần, chiếm 4%/vốn điều lệ, Công ty tiếp tục thực hiện chào bán đấu giá thông qua Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long, đợt đấu giá bán cổ phần lần 2 không thành công do chứng thư định giá hết hạn.

Ngày 06/05/2006, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

Ngày 23/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1803000397 cho CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì với vốn điều lệ ban đầu là 8.551.760.443 đồng; cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020 với vốn điều lệ là 35.831.402.403 đồng.

Ngày 28/06/2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1567/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần và duyệt chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp, chi phí đào tạo lại lao động và giá trị cổ phần mua ưu đãi tại CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, theo đó Công ty tiếp tục được điều chỉnh cơ cấu cổ phần, duyệt chi phí cổ phần hóa, chi phí đào tạo lại và giá trị cổ phần mua ưu đãi.

Từ năm 2008 đến năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành thêm 05 quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, lý do điều chỉnh:

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

+ Ngày 12/11/2009: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 1.188.000.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để mua sắm 02 xe cuốn ép rác phục vụ hoạt động dịch vụ đô thị; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 9.448.760.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 74,86% vốn điều lệ (*Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 03/02/2012: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 2.240.142.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện mua sắm và tăng tài sản cố định, tăng nguồn vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 11.688.902.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 79,67% vốn điều lệ (*Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 27/12/2014: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 3.860.808.500 đồng do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động đô thị, đầu tư mua sắm tăng TSCĐ, tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 15.549.710.943 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 84,72% vốn điều lệ (*Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 25/07/2017: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 19.621.586.460 đồng do ngân sách nhà nước đầu tư các thiết bị và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải bao gồm 11 xe vận chuyển rác và 1.000 xe gom rác đẩy tay bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng ngân sách tỉnh với giá trị quyết toán công trình hoàn thành là: 19.621.586.460 đồng, Công ty đã nhận bàn giao số tài sản trên đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh ghi tăng tài sản, tăng vốn góp của chủ sở hữu; tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi tăng là 35.171.297.403 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 93,25% vốn điều lệ (*Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 14/09/2020, vốn điều lệ điều chỉnh thêm 660.105.000 đồng do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ điều chỉnh theo đó vốn điều lệ của Công ty là 35.831.402.403 đồng; Cơ cấu cổ phần: nhà nước sở hữu 3.345.561 cổ phần, chiếm 93,37%/VĐL (*Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì*).

Ngày 16/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 6200/UBCK-GSĐC.

Ngày 28/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 65/2020/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 3.583.140 cổ phiếu.

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

1.3 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán đăng ký giao dịch: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: MHP
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.583.140 (Ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn một trăm bốn mươi) cổ phiếu.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➤ Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%

➤ Tại thời điểm 09/10/2020, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.

2. Quá trình tăng/giảm vốn

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì (Công ty) từ tháng 23/05/2006, Công ty được UBND tỉnh Phú Thọ tăng/giảm vốn do được cấp vốn từ ngân sách Nhà nước từ năm 2005 đến năm 2020 để mua sắm tài sản và nâng cấp trang thiết bị cụ thể như sau:

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng/giảm	Vốn điều lệ tăng/giảm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Hình thức tăng	Cơ sở pháp lý
Lần đầu Ngày 23/05/2006			8.551.760.443	NNCPH	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 7/12/2005 v/v phê duyệt giá trị thực tế phần vốn nhà nước;- Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 v/v phê duyệt phương án và

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

					chuyển Công ty thành CTCP; - Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 1803000397 ngày 23/5/2006;
Lần 1 Ngày 24/4/2006	8.551.760.443	(291.000.000)	8.260.760.443	NNCPH	- Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 v/v điều chỉnh cơ cấu cổ phần; - Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 19/9/2006 v/v điều chỉnh cơ cấu cổ phần; - Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 28/06/2007 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần;
Lần 2: Ngày 12/11/2009	8.260.760.443	1.188.000.000	9.448.760.443	Ngân sách nhà nước cấp	Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần. (**)
Lần 3: Ngày 03/02/2012	9.448.760.443	2.240.142.000	11.688.902.443	Ngân sách nhà nước cấp	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần (**)
Lần 4: Ngày 27/12/2014	11.688.902.443	3.860.808.500	15.549.710.943	Ngân sách nhà nước cấp	Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 về việc duyệt điều chỉnh vốn

356
T.Y
: AN
: NG V
: ĐỒ T
: TRỊ
: P.V

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

					điều lệ, cơ cấu cổ phần (**)
Lần 5: Ngày 25/07/2017	15.549.710.943	19.621.586.460	35.171.297.403	Ngân sách nhà nước cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần - Giấy ĐKKD số 2600116056 thay đổi lần thứ 3 ngày 07/02/2020
Lần 6: Ngày 14/09/2020 (*)	35.171.297.403	660.105.000	35.831.402.403	Ngân sách nhà nước cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 14/09/2020 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần. - Chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 7/9/2020; - Biên bản làm việc ngày 11/8/2020 của Sở Tài chính Phú Thọ, Văn phòng UBND, Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ, UBND Thành phố Việt Trì; - Giấy ĐKKD số 2600116056 thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

(*) Do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích nên các lần tăng vốn đều được cấp từ nguồn vốn của ngân sách nhà nước. Theo đó, Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 14/09/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần tại Công

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

ty, vốn điều lệ của Công ty là: 35.831.402.403 đồng, bằng 3.583.141 cổ phần. Trong đó: Nhà nước sở hữu: 3.345.561 cổ phần; cổ đông khác sở hữu 237.580 cổ phần.

Ngày 15/9/2020, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ đã thực hiện điều chỉnh đăng ký kinh doanh của Công ty lần thứ 5, với số vốn điều lệ là 35.831.402.403 đồng và tổng số cổ phần đã điều chỉnh của Công ty là 3.583.140 cổ phần.

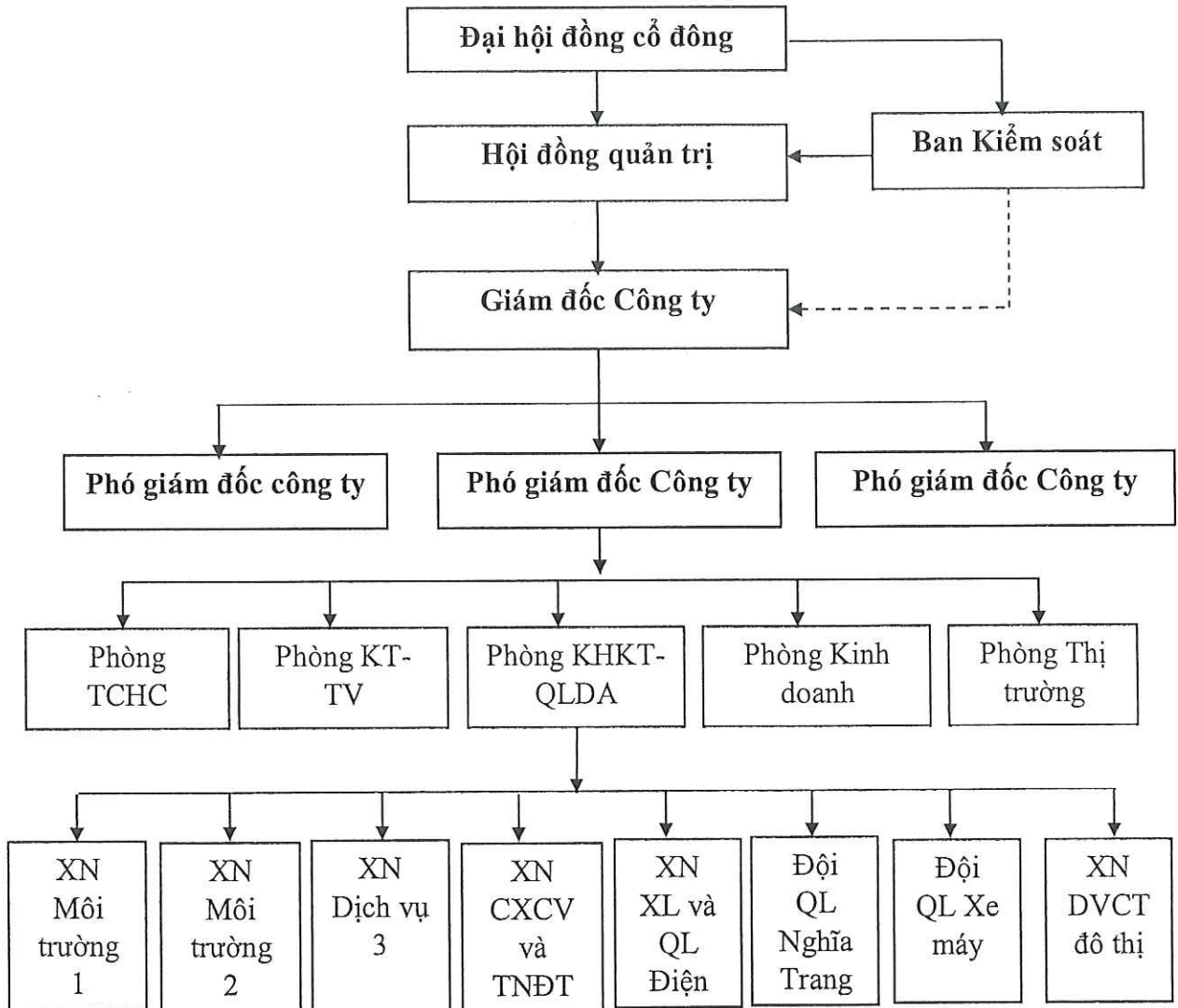
Theo quy định tại Điều 110 Luật doanh nghiệp 2014, "*Công ty cổ phần là doanh nghiệp, trong đó: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần*" và hiện tại điều lệ của Công ty và hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng. Theo đó, Công ty xác định: Tổng số cổ phần đã phát hành của công ty là: 3.583.140 cổ phần (làm tròn xuống), trong đó: *Cổ phần Nhà nước: 3.345.560 cổ phần; Cổ phần của các cổ đông khác: 237.580 cổ phần.*

Hiện thông tin về số lượng cổ phần đang lưu hành đã thể hiện trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho chu kỳ kế toán từ 1/1/2020 đến 30/9/2020 như sau: Tổng số cổ phần đã phát hành của công ty là: 3.583.140 cổ phần, trong đó: Nhà nước sở hữu: 3.345.560 cổ phần; các cổ đông khác sở hữu: 237.580 cổ phần.

(**) Công ty có 03 lần tăng vốn theo Quyết định của UBND Tỉnh Phú Thọ nhưng tại thời điểm đó không thực hiện thay đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận ĐKKD.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

Cơ cấu tổ chức của Công ty xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

✦ **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

✦ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

✦ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.

✦ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

✦ Phó Giám đốc

Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Giám đốc Công ty. Phó Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

✦ Phòng Tổ chức – Hành chính

- Quản lý và lưu trữ hồ sơ của Cán bộ công nhân viên;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng v.v...
- Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt;
- Kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành luật lao động;
- Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác An toàn lao động;
- Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương

✚ **Phòng Kế hoạch – Tài vụ**

- Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư, và nguồn hình thành tài sản của Công ty;
- Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi nguồn vốn phát sinh của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý phục vụ cho công tác hạch toán kế toán đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, cân trọng theo đúng quy định của Luật kế toán;
- Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp báo cáo tài chính đúng theo qui định;
- Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh bằng tiền của Công ty;
- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

✚ **Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Quản lý dự án**

- Lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các dự án;
- Lập phương án kỹ thuật thi công, bên cạnh đó phối hợp, chỉ đạo các đơn vị thi công công trình thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật đồng thời đảm bảo tiến độ dự án;
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng cho các đơn vị thi công;
- Lập hồ sơ hoàn công các dự án được giao chỉ đạo thi công;
- Thực hiện giám sát thi công, thiết kế thi công khi có hợp đồng với khách hàng trong chức năng của Công ty

✚ **Phòng kinh doanh**

- Phát triển lợi thế ngành nghề kinh doanh của Công ty, tìm hiểu thị trường, tổ chức quảng cáo, tiếp thị. Tìm kiếm việc làm, theo dõi hợp đồng dịch vụ với các đơn vị, tổ chức, cá nhân nhằm tăng doanh thu và việc làm cho Công ty.
- Soạn thảo các hợp đồng dịch vụ được phép kinh doanh.

✦ **Phòng Thị trường**

- Tổ chức quảng cáo, tiếp thị các ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu với Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng dịch vụ như:
 - + Vận chuyển rác thải, phế thải các loại; vận chuyển nước, phun nước rửa đường; trồng, chăm sóc cây xanh môi trường, hoa cây cảnh.
 - + Dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, văn phòng của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân;
 - + Kinh doanh dịch vụ giải khát, vui chơi giải trí, hoa cây cảnh;
- Quản lý Công viên, Quảng trường, trông giữ xe ô tô, xe máy.
- Các dịch vụ khác theo chức năng hoạt động của Công ty.

✦ **Các xí nghiệp**

- Xí nghiệp Cây xanh công viên và thoát nước đô thị;
- Xí nghiệp Môi trường 1;
- Xí nghiệp Môi trường 2;
- Xí nghiệp Dịch vụ 3
- Xí nghiệp Quản lý và Xây lắp điện;
- Xí nghiệp CXCVC và TNĐT;
- Xí nghiệp Xây lắp và Quản lý Điện;
- Đội Quản lý Nghĩa Trang;
- Đội Quản lý Xe máy;
- Xí nghiệp Dịch vụ Công trình đô thị.

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

4. Danh sách cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/10/2020

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/10/2020

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)/VDL thực góp
I. Cổ đông trong nước	207	3.583.140	100%
- Tổ chức	1	3.345.560	93,37%
- Cá nhân	206	237.580	6,63%
III. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	207	3.583.140	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì tại thời điểm 09/10/2020

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ

Công ty tại thời điểm 09/10/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	3.345.560	93,37%
Tổng cộng			3.345.560	93,37%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì tại thời điểm 09/10/2020)

✚ Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Công ty con

Không có.

5.3 Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Không có.

5.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu của Công ty gồm các mảng cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại và không độc hại; vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông đường phố, vỉa hè và duy tu trật tự đô thị, quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ; cải tạo, duy tu đường trong thành phố, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường, thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông, công nghiệp, điện dân dụng, thủy lợi, thi công san vườn....

Hoạt động chính của Công ty:

- Quét, thu gom, xử lý rác thải các loại: Thu gom vận chuyển, phân loại, xử lý, chôn lấp, chế biến phế thải đô thị thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Thực hiện theo hợp đồng các dịch vụ về vệ sinh môi trường, thu lệ phí vệ sinh công cộng theo quy định của Nhà nước;
- Quản lý, duy tu cải tạo hệ thống cấp thoát nước đô thị;
- Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông đường phố;
- Quản lý, trồng, chăm sóc kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Quản lý vỉa hè và duy tu trật tự đô thị thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông công nghiệp, điện dân dụng, thủy lợi, thi công san vườn, lắp đặt trang thiết bị nội ngoại thất thuộc địa bàn thành phố Việt Trì.

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Bảng số 3: Doanh thu thuần năm 2018 – 2019 và 9 tháng năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.177	100%	73.538	100%	57.360	100%
Tổng cộng		62.177	100%	73.538	100%	57.360	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

Bảng số 4: Lợi nhuận gộp năm 2018-2019 và 9 tháng năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.717	5,98%	3.668	4,99%	2.099	3,66%
Tổng cộng		3.717	5,98%	3.668	4,99%	2.099	3,66%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

Bảng số 5: Cơ cấu Chi phí năm 2018 – 2019 và 9 tháng năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	58.461	94,02%	69.870	95,01%	55.261	96,34%
2	Chi phí tài chính	-	-	33	0,04%	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.036	6,49%	4.272	5,81%	3.737	6,51%
4	Chi phí khác	23	0,04%	46	0,06%	67	0,12%
Tổng cộng		62.520	100,55%	74.221	100,93%	59.065	102,97%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

6.2. Nguyên vật liệu

✦ *Nguồn nguyên vật liệu:*

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ, thì nhân công là nguồn cung cấp dịch vụ chính của Công ty, ngoài ra trong quá trình hoạt động Công ty cũng sử dụng một số nguồn nguyên liệu trong quá trình hoạt động như sau:

- Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải: xăng dầu là nguồn nguyên liệu chính để công ty vận hành xe hoạt động thu gom và vận chuyển rác. Trên địa bàn Thành phố Việt Trì, hiện này có nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nên nguồn nguyên vật liệu là xăng, dầu là luôn có sẵn. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc tìm kiếm nhà cung cấp uy tín, chất lượng. Nhà cung cấp chính của Công ty là: Công ty Xăng Dầu Phú Thọ, Công ty CP Xây Dựng XNK Hồng Dương, v.v...
- Đối với hoạt động duy tu đường trong thành phố: nguồn nguyên liệu chính chủ yếu là các loại vật liệu xây dựng như gạch, sỏi, xi măng.....nhà cung cấp truyền thống và các đối tác là Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Tam Đa, Công ty Bê tông và xây dựng Việt Lâm, Công ty TNHH thương mại Tổng hợp Vương Anh, Công ty TNHH Triển Lợi, v.v...
- Đối với hoạt động duy tu cải tạo hệ thống cấp thoát nước đô thị chủ yếu sử dụng là nhân công.

✦ *Sự ổn định của các nguồn cung cấp này*

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ kinh doanh của Công ty rất phổ biến nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung cấp ổn định

✦ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận*

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn (khoảng 95%), chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua, nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng, tác động của lạm phát đã khiến giá nguyên vật liệu như xăng, dầu, điện, vật liệu xây dựng biến động liên tục. Điều này cũng ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, kết quả kinh doanh của Công ty. Để hạn chế các tác động của thị trường nguyên vật liệu đầu vào Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn với nguồn nguyên vật liệu ổn định với một số các đối tác và duy trì hợp đồng lao động thường xuyên với đội ngũ nhân công đáp ứng các điều kiện công việc thường xuyên của Công ty.

6.3. Trình độ công nghệ

Trang thiết bị, máy móc chính để phục vụ cho hoạt động của Công ty chủ yếu là các thiết bị, máy móc liên quan phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển rác:

Hiện Công ty có 01 xe 12 chỗ, 01 xe 4 chỗ, có 02 xe phun nước rửa đường, 01 xe cầu, 01 xe hút bụi, 01 xe tải 4 tấn, có 11 xe ép rác phục vụ hoạt động của Công ty, xe ô tô, xe chuyên dùng chở rác, xe tưới nước rửa đường, xe chở chất thải, xe hút vận chuyển các chất thải lỏng, xe quét hút bụi, xe nâng cắt tỉa cây, sửa chữa điện và các thiết bị khác phục vụ hoạt động thu gom và vận chuyển rác. Công ty đã được đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hiện đại, phù hợp với nhu cầu hoạt động (hầu hết các xe, máy của công ty đều được mua sắm trong giai đoạn 2009-2020), điều này đã góp phần không nhỏ làm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng dịch vụ cung cấp, Công ty có phòng Kế hoạch kỹ thuật – Quản lý dự án có nhiệm vụ lập phương án kỹ thuật thi công, chỉ đạo các đơn vị thi công công trình thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật đồng thời đảm bảo tiến độ dự án, thực hiện giám sát thi công, thiết kế thi công khi có hợp đồng với khách hàng ... Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng xí nghiệp môi trường được quản lý giám sát thông qua nhật ký công tác và báo cáo kết quả làm việc.

Ngoài công tác tự kiểm tra, Công ty còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm	9 tháng đầu năm 2020
1	Tổng tài sản	40.384	38.948	-3,56%	36.754
2	Vốn chủ sở hữu	28.058	27.422	-2,27%	25.632
3	Doanh thu thuần	62.177	73.538	18,27%	57.360
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-312	-633	-	-1.636
5	Lợi nhuận khác	564	339	-39,89%	96
6	Lợi nhuận trước thuế	253	-294	-	-1.540
7	Lợi nhuận sau thuế	253	-294	-	-1.540
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	7.870	7.692	-	7.153

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và Biên bản làm việc về việc

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

xác định các nội dung liên quan đến chứng thư thẩm định giá khởi điểm để thoái phần vốn Nhà nước tại CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì ngày 11/08/2020)

Năm 2019, doanh thu thuần trên BCTC kiểm toán tăng 11,36 tỷ đồng, tăng 18,27% so với năm 2018. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2018 ghi nhận âm 312 triệu đồng năm 2018, đến năm 2019 đã ghi nhận âm 633 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 ghi nhận âm 294 triệu đồng.

9 tháng đầu năm 2020, Doanh thu thuần đạt ở mức 57.360 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế tiếp tục đạt ở mức âm tương đối lớn so với cùng kỳ năm 2019 (âm 1.540 triệu đồng). Nguyên nhân là do trong 9 tháng đầu năm 2020, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 700 triệu đồng so với cùng kỳ do Công ty chi trả lương cho cán bộ công nhân viên, việc tăng chi phí tiền lương do Công ty tăng lương cho các cán bộ công nhân viên (mức tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2019) và mua sắm thêm tài sản cố định trong kỳ theo quyết định của Giám đốc Công ty, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng khoảng 300 triệu đồng tăng so với cùng kỳ (bao gồm các chi phí liên quan đến việc mua thêm các trang thiết bị bảo hộ cho người lao động trong đợt dịch Covid-19, các chi phí phát sinh khác của Công ty, v.v...); Giá vốn hàng bán tăng 1,16 tỷ đồng là do Công ty phải thực hiện chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng (chi phí thực tế theo hóa đơn) năm 2019 giá điện thành phẩm tăng so với năm 2018, chi phí liên quan đến đăng kiểm, sửa chữa các loại xe cộ phục vụ nhu cầu công việc thường nhật của Công ty. Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty tiếp tục âm do Công ty chưa thực sự kiểm soát tốt các khoản chi phí của Công ty.

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán AASC kiểm toán:**

+ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

“Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ đối với số dư khoản mục “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 01/01/2019 và 31/12/2019 với số tiền đều là 10.818.370.312 đồng (Thuyết minh 14). Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này và các tài sản tương ứng có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm hay không;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về số dư các khoản nợ chưa xác định được đối tượng với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 31/12/2019. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng (Thuyết minh 4), số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng (Thuyết minh 5), số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 203.713.398 đồng (Thuyết minh 6). Do đó, chúng tôi không trình bày ý kiến kiểm toán về các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tổng số dư 1.712.343.752 đồng công nợ chưa được xác nhận, bao gồm số dư “Phải trả người bán ngắn hạn” số tiền 465.014.281 đồng và số dư “Phải trả ngắn hạn khác” số tiền 1.247.329.471 đồng (trình bày lần lượt tại Thuyết minh 10* và Thuyết minh 12*) và chưa được cung cấp bởi các hồ sơ có liên quan. Theo đó, với các bằng chứng thu thập được và các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể trình bày kiến kiểm toán về sự hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về các tài sản công ích Công ty đang nhận giữ hộ theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (Thuyết minh số 15b). Do đó, chúng tôi không thể xác định được quyền và nghĩa vụ có liên quan của Công ty đối với các tài sản này cần trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm;”

+ *Vấn đề khác*

“Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến từ chối đối với Báo cáo tài chính này tại 02/04/2019 do chưa được cung cấp bằng chứng thích hợp liên quan đến khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và công ty chưa thực hiện thủ tục kiểm soát, đối chiếu số dư các khoản công nợ tại thời điểm 31/12/2018 cũng như đánh giá khả năng thu hồi số dư các khoản phải thu và trả trước cho người bán. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, các vấn đề trên đã được Công ty điều chỉnh số liệu một phần theo Biên bản làm việc với Sở Tài chính ngày 11/08/2020 với các nội dung chi tiết tại Thuyết minh 25 (mục 2)”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 30/09/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán AASC kiểm toán:**

+ *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

“Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ đối với số dư khoản mục “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 với số tiền lần lượt là 10.818.370.312 đồng và 10.678.370.312 đồng (Thuyết minh 14). Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này và các tài sản tương ứng có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm hay không;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về số dư các khoản nợ “chưa xác định được đối tượng” với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 30/09/2020. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng (Thuyết minh 4), số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng (Thuyết minh 5), số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 203.713.398 đồng (Thuyết minh 6). Do đó, chúng tôi không trình bày ý kiến kiểm toán về các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tổng số dư 1.712.343.752 đồng công nợ chưa được xác nhận, bao gồm số dư “Phải trả người bán ngắn hạn” số tiền 465.014.281 đồng và số dư “Phải trả ngắn hạn khác” số tiền 1.247.329.471 đồng (trình bày lần lượt tại Thuyết minh 10* và Thuyết minh 12*) và chưa được cung cấp bởi các hồ sơ có liên quan. Theo đó, với các bằng chứng thu thập được và các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể trình bày kiến kiểm toán về sự hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về các tài sản công ích Công ty đang nhận giữ hộ theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (Thuyết minh số 15b). Do đó, chúng tôi không thể xác định được quyền và nghĩa vụ có liên quan của Công ty đối với các tài sản này cần trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

⚡ Các vấn đề tài chính còn tồn tại của Công ty như đã nêu tại ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020:

Công ty có định hướng như sau: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì có quá trình hoạt động và phát triển khá lâu, tuy nhiên là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, về mặt quản trị Công ty còn chưa được chú trọng do vậy cho đến nay một số các tài liệu chứng từ có liên quan đến số dư “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 với số tiền lần lượt là 10.818.370.312 đồng và 10.678.370.312; các khoản nợ “chưa xác định được đối tượng” với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 30/09/2020. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng, số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng, số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 206.713.398 đồng đang bị thất lạc chưa tìm được. Về vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty hiện nay đang tiếp tục thực hiện các biện pháp làm rõ và truy xuất các hồ sơ còn thiếu để bổ sung chứng từ và khắc phục tối đa những tồn thất và thể hiện trong các kỳ kế toán tiếp theo. Riêng đối với các tài sản công ích mà Công ty được giao quản lý và sử dụng, trong thời gian tới sẽ có buổi làm việc cụ thể với Ủy Ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ để bàn giao nguyên trạng những tài sản này theo kiến nghị tại Biên bản của Sở Tài chính ngày 11/08/2020.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

- Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì là Doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích của thành phố. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Công ty là phục vụ cho vệ sinh môi trường cũng như cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và tổ chức thu phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Việt Trì;

- Những năm qua Công ty thường xuyên củng cố, tăng cường năng lực quản lý để điều hành sản xuất. Đặc biệt trong quá trình thu gom chất thải được đổi mới từ quy trình hờ sang

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

khép kín;

- Bên cạnh đó là công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân, giúp họ hiểu được trách nhiệm trong việc quản lý rác thải, đổ rác. Thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh để giúp Công ty quản lý và phát triển nguồn thu phí vệ sinh, đảm bảo cho Công ty tự chủ về tài chính, giảm chi ngân sách cho thành phố. Vì vậy, năm qua Công ty đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, công tác khoán chi được đổi mới, khối lượng công việc được điều chuyển tạo sự công bằng về năng suất, chất lượng...

- Quy trình thu gom vận chuyển được hoàn thiện, đảm bảo thành phố luôn sạch sẽ, bền vững; mở rộng địa bàn phục vụ.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Môi trường hiện là vấn đề nóng bỏng không của riêng một quốc gia nào mà đó đã trở thành vấn đề chung của toàn cầu. Các nước trên thế giới đã và đang đầu tư cho môi trường rất nhiều nhằm tiến đến một sự phát triển bền vững. Những năm gần đây Việt Nam cũng đã quan tâm nhiều hơn cho các vấn đề môi trường, nhiều chương trình đã được đầu tư và thực hiện như: chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, chương trình tiết kiệm năng lượng, chương trình kinh tế xanh... Bất kỳ một công ty hay doanh nghiệp trong và ngoài nước muốn được đầu tư và hoạt động thì vấn đề môi trường luôn được đưa ra để xem xét đầu tiên. Đây là điều kiện thuận lợi cho các Công ty hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học trong những năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2020

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	472	100
1	Trên đại học	4	0,86
2	Đại học, cao đẳng	82	17,35
3	Sơ cấp, trung cấp	67	14,2
4	Lao động phổ thông	319	67,59
II	Phân loại theo giới tính	472	100
1	Nam	164	34,74
2	Nữ	308	65,26

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đối với người lao động:

Tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và

giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực môi trường đô thị.

❖ **Chính sách đào tạo:**

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động

Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Lao động bình quân (người)	471	471	472	442
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	3,8	4,7	4,9	5,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

❖ **Chính sách phúc lợi:**

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

10. Chính sách chi trả cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Trong những năm vừa qua, Công ty không tiến hành trả cổ tức cho cổ đông để tập trung nguồn vốn đầu tư, mở rộng kinh doanh dịch vụ khách sạn nhằm quyết các tồn đọng về tài chính từ những năm trước đó. Tuy nhiên với thực tế tình hình kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình chung Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Chế độ kế toán

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	25 - 50 năm
- Máy móc thiết bị:	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn:	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng:	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác:	20 năm

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

d) Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng số 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty năm 2018 – 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/9/2020	
		Số phải thu	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	3.432.415.203		3.423.090.519	-	2.953.499.032
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	5.388.000	-	5.388.000	-
3	Thuế Nhà đất và tiền thuê đất	-	-		335.464.200	-	207.330.500
4	Các loại thuế khác	-	81.377.890	42.325.000	54.884.581	-	-
Tổng cộng		-	3.513.793.093	47.713.000	3.813.439.300	5.388.000	3.160.829.532

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

e) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo Điều

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

lệ Công ty. Theo đó Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty căn cứ trên tình hình thực tế để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Năm 2018, 2019 Công ty không thực hiện trích lập các quỹ do Công ty có lợi nhuận âm.

f) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020 Công ty không có bất kỳ khoản vay và nợ thuê tài chính nào.

g) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay đến hạn.

h) Tình hình công nợ

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/9/2020
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.536	16.380	20.697
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.905	9.616	11.225
	- Trong đó: Các khoản nợ chưa xác định đối tượng (chưa có hồ sơ)	2.019	2.019	2.019
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.466	3.300	6.056
	- Trong đó: các khoản nợ chưa xác định đối tượng (chưa có hồ sơ)	3.300	3.300	3.300
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.165	3.464	3.416
	- Trong đó: các khoản nợ chưa xác định đối tượng (chưa có hồ sơ)	207	207	207
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	TỔNG CỘNG	13.536	16.380	20.697

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

Bảng 11: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/9/2020
I	Nợ ngắn hạn	12.326	11.525	11.122
1	Phải trả người bán ngắn hạn (*)	3.730	3.023	2.198
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	883	14	6
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.514	3.813	3.161
4	Phải trả người lao động	2.624	2.924	3.111
5	Phải trả ngắn hạn khác (**)	1.575	1.751	2.646
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	TỔNG CỘNG	12.326	11.525	11.122

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

(*) công nợ chưa được xác nhận tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 là 465.014.281 đồng

(**) công nợ chưa được xác nhận tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 là 1.247.329.471 đồng

i) Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020 Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn nào.

j) Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/9/2020
1	Nguyên liệu, vật liệu	61	29	68
2	Công cụ, dụng cụ	701	685	-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	4.660	2.920	-
4	Thành phẩm		5	49
TỔNG CỘNG		5.422	3.639	117

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là các chi phí dùng cho công trình chỉnh trang đô thị năm 2018, 2019 và sửa chữa nghĩa trang trên địa bàn thành phố Việt Trì.

k) Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Bảng: Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (*)	10.818	10.818	10.678
Tổng cộng	10.818	10.818	10.678

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

(*) Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản được ghi nhận theo Biên bản của Sở Tài chính ngày 11/08/2020 liên quan đến cấp nguồn thi công các công trình và hạng mục công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Trong đó tài sản tương ứng gồm số dư công nợ "Trả trước cho người bán" là 3.300.376.032 đồng và phân chênh lệch còn lại là các khoản công nợ khác chưa xác định được.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 – 2019

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,93	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	1,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,52	29,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,71	41,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	30,52	15,42
Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	3,19	1,85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64	(*)
Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(*)	(*)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

(*) Lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm do vậy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không tính toán.

12 Tài sản

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	31.764	15.324	48,24%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	6.389	4.044	63,30%
2. Máy móc, thiết bị	164	106	64,63%
3. Phương tiện vận tải	24.633	10.903	44,26%
4. Thiết bị văn phòng	204	-	-
4. Tài sản cố định khác	374	271	72,46%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	31.764	15.324	48,24%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Bảng số 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	31.764	13.323	41,94%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	6.389	3.786	59,26%
2. Máy móc, thiết bị	164	96	58,54%
3. Phương tiện vận tải	24.633	9.183	37,28%
4. Thiết bị văn phòng	204	-	-
4. Tài sản cố định khác	374	258	68,98%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	31.764	13.323	41,94%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

* Công ty nhận giữ hộ các tài sản trên theo chủ trương của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ. Trong đó, giá trị tài sản nhận giữ trên được ghi nhận theo Biên bản của Sở Tài chính ngày 11/08/2020 về việc xác định các nội dung liên quan đến chứng thư thẩm định giá khởi điểm để thoái vốn Nhà nước tại Công ty. Theo Biên bản này Sở Tài chính đang đề nghị bàn giao nguyên trạng những tài sản này cho Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì thoái vốn.

✦ **Tình hình đất đai, nhà xưởng và tài sản do Công ty sở hữu hoặc đang sử dụng**

Bảng 15: Tình hình đất đai, nhà xưởng và tài sản do Công ty sở hữu hoặc đang sử dụng

STT	Địa chỉ đất	Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất	Mục đích sử dụng
1	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	- Hợp đồng thuê số 99/2019/HĐTĐ ngày 20/09/2019 của UBND Tỉnh Phú Thọ với Công ty - Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR882140 ngày 11/10/2019 thuê đất của UBND tỉnh Phú Thọ - Thời gian thuê 50 năm, trả tiền hàng năm	Cho thuê 1 phần, phần còn lại là làm trụ sở, văn phòng công ty.
2	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	- Hợp đồng thuê số 100/2019/HĐTĐ ngày 20/09/2019 của UBND Tỉnh Phú Thọ với Công ty - Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR882141 ngày 11/10/2019	Trụ sở, văn phòng công ty, trồng cây

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

STT	Địa chỉ đất	Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất	Mục đích sử dụng
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR882144 ngày 11/10/2019 - Thuê đất của UBND tỉnh Phú Thọ - Thời gian thuê 49 năm, trả tiền hàng năm	
3	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	- Hợp đồng thuê số 126/2019/HĐTĐ ngày 20/09/2019 của UBND Tỉnh Phú Thọ với Công ty - Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT293201 ngày 19/11/2019 - Thuê đất của UBND tỉnh Phú Thọ - Thời gian thuê 50 năm, trả tiền hàng năm	Trụ sở, văn phòng công ty.

Nguồn: CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

13 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kế quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng số 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và năm 2021 của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Năm 2021(**)	
			Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	Tr. đồng	35.831	35.831	-	-	-
Doanh thu thuần	Tr. đồng	73.538	74.000	0,63%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	(294)	200	-168,08%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,40%	0,27%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-0,82%	0,56%	-	-	-
Cổ tức	%	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Môi trường và

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Dịch vụ đô thị Việt Trì)

(*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm, hiện tại công ty chưa xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021.

⚡ Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh:

❖ Nhận định tình hình năm 2020

▪ Thuận lợi

- Giá nhiên liệu năm 2020 có xu hướng giảm do tình hình dịch bệnh COVID 19;
- Các gói thầu duy trì VSMT, duy trì đô thị mà Công ty đang thực hiện cơ bản ổn định đến hết năm 2020. UBND thành phố cho phép tăng cường công tác tưới nước rửa đường những ngày nắng nóng, chất lượng không khí thấp... đơn vị có thể khai thác, sử dụng các phương tiện đã đầu tư;
- Dịch vụ công ích ngày càng được xã hội quan tâm, phương án duy trì VSMT, duy trì đô thị được công khai theo quy chế dân chủ để các ngành, đoàn thể và nhân dân được biết, cùng tham gia phối hợp thực hiện.

▪ Khó khăn

- Yêu cầu về chất lượng dịch vụ công ích của chủ đầu tư, người dân và xã hội ngày càng cao, trong khi đơn giá, định mức cho công tác duy trì VSMT thấp, chưa phản ánh đúng các chi phí thực tế theo giá cả thị trường; đặc biệt chi phí nhân công năm 2020 sẽ tiếp tục tăng.
- Nguồn thu giá dịch vụ VSMT không đủ bù đắp chi phí duy trì VSMT đối với hạng mục duy trì ngõ xóm, Chủ đầu tư chưa có cơ chế thanh toán cho phần khối lượng phát sinh ngoài gói thầu (các tuyến đường mới hoàn thành đưa vào sử dụng, khối lượng rác tăng...).
- Công tác tuyển dụng lao động VSMT tiếp tục gặp nhiều khó khăn do mức thu nhập không cao, môi trường làm việc nặng nhọc.
- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công tác thu giá VSMT triển khai muộn hơn so với kế hoạch (chỉ có thể triển khai từ đầu tháng 5 năm 2020), nguồn thu từ các hợp đồng dịch vụ giảm do nhiều Công ty dừng hoạt động; Công tác điều hành sản xuất gặp nhiều khó khăn do công nhân duy trì VSMT làm việc trong điều kiện có nguy cơ lây nhiễm cao.

❖ Các giải pháp hoàn thành kế hoạch 2020

- Nâng cao hiệu quả điều hành: tập trung vào công tác giám sát, điều hành tại hiện trường; Xây dựng hồ sơ, cơ chế khoán nhằm quản lý sử dụng phương tiện thiết bị hiệu quả; Áp dụng phần mềm trong công tác quản lý;

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

- Điều chỉnh, cải tiến phương án sản xuất theo hướng tiết kiệm, hiệu quả:
- + Công tác VSMT: tập trung vào các PA thu gom, trung chuyển rác, giảm chi phí vận hành các trạm trung chuyển; sắp xếp bố trí lao động phù hợp từng địa bàn và khả năng huy động nhân sự, phối hợp nhịp nhàng khâu duy trì thủ công và cơ giới;
- + Duy trì đô thị: Xây dựng phương án khoán hạng mục duy trì cây xanh; tăng cường cơ giới công tác duy trì hệ thống thoát nước (>70% khối lượng thực hiện bằng máy).
- Xây dựng phương án tuyển dụng lao động linh hoạt đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tiếp cận và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác tại Khu đô thị Gia Lâm. Tìm kiếm, khai thác các hợp đồng dịch vụ về VSMT, duy trì đô thị;
- Đầu tư hiệu quả phương tiện đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo tăng cường năng lực thiết bị tham gia đấu thầu các gói thầu giai đoạn 2021-2025;
- Tập trung tham gia đấu thầu các gói thầu dịch vụ công ích bao gồm duy trì VSMT, duy trì đô thị cho giai đoạn sau năm 2020 với mục tiêu giữ vững, mở rộng địa bàn sản xuất.

Trong 09 tháng đầu năm 2020, Doanh thu thuần của Công ty đạt khoảng 57,359 tỷ đồng đạt khoảng 87% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt âm 1.539.587.218 đồng; Mức lợi nhuận sau thuế đã lỗ hơn so với kế hoạch rất nhiều nguyên nhân như do ảnh hưởng của dịch Covid -19, Công ty đã đầu tư trang bị thêm các trang thiết bị bảo hộ cho người lao động, thực hiện tăng lương cho cán bộ công nhân viên thực hiện mua sắm thêm tài sản cố định theo quyết định của Giám đốc..v.v...

14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Không có

16 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

16.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục phát triển mạng lưới dịch vụ công cộng ra các khu vực lân cận để khai thác;
- Trong các hoạt động của Công ty, phải xem lĩnh vực duy trì VSMT, duy trì đô thị là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại của Công ty;
- Xem xét đầu tư có trọng điểm để nâng cao khả năng cạnh tranh của mảng dịch vụ vệ sinh có nguồn thu không từ ngân sách nhà nước; tiền đến doanh thu dịch vụ là nguồn thu quan trọng góp phần đáng kể vào lợi nhuận Công ty và nâng cao đời sống người lao động;
- Lợi nhuận trong giai đoạn này phân đầu tăng trưởng đều bình quân hằng năm từ 10%

đến 15% đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

16.2. Mục tiêu thị trường

Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định: Thành phố Việt Trì, đồng thời nghiên cứu chuyển hướng phát triển thị trường sang các huyện, tỉnh lân cận về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị, dịch vụ làm sạch... với giá cả mang tính cạnh tranh.

16.3. Mục tiêu về lợi nhuận

- Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới đầu tư công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành; góp phần phát huy năng suất của người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm;
- Doanh thu trong những năm tiếp theo phấn đấu đạt mức tăng trưởng đều bình quân hằng năm là từ 10% - 15%. Trong đó doanh thu dịch vụ tăng 15% - 20%, phần đầu doanh thu loại hình này trong những năm về sau chiếm tỷ trọng từ 10% - 15% tổng doanh thu toàn Công ty;
- Phần đầu chi trả cổ tức đạt tối thiểu 6%/năm khi Công ty có lợi nhuận.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Ngô Minh Phương	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Trần Quang Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Quang Thuỳ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Hà Ngọc Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Lê Hồng Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
6	Bà Phan Thị Thanh Hà	Trưởng Ban kiểm soát	
7	Bà Nguyễn Thị Diễm Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	
8	Ông Đinh Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	
9	Nguyễn Khánh Phú	Kế toán trưởng	

1.1 Ông Ngô Minh Phương – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Ngô Minh Phương
 Số CMND : 130875689 cấp ngày 30/07/2019 tại Công an Tỉnh Phú Thọ
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 10/06/1972
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 65, Quang Trung, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành Quản lý đất đai
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 5/1990-5/1994	Công nhân	Xí nghiệp Thủy nông Phong Châu
Từ 6/1994-11/1997	Công nhân	Công ty Suppe phốt phat và hoá chất Lâm Thao
Từ 12/1997-6/1999	Nhân viên	Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Việt Trì

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Từ 7/1999-12/2005	Cán bộ	Đội TTTT, UBND Thành phố Việt Trì
Từ 01/2006-3/2007	Phó Đội trưởng	Đội TTTT, UBND Thành phố Việt Trì
Từ 4/2007-9/2009	Đội trưởng	Đội TTTT, UBND Thành phố Việt Trì
Từ 10/2009- 18/05/2015	Giám đốc	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 19/5/2015-31/5/2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị	CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ : 3.345.560 cổ phần, chiếm 93,37 % /Vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2 Ông Trần Quang Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên : Trần Quang Quân

Số CMND : 111443668 ngày cấp 10/12/2012 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội.

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 91B, Khu 8, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 3/2002-6/2005	Cán bộ	Đội cây - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 7/2005-12/2005	Phụ trách	Đội cây - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 1/2006-4/2010	Đội trưởng, Trưởng ban Kiểm soát	Đội cây - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 6/2010-6/2020	Thành viên HĐQT, TP. KHKT&QLDA	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 7/2020-Nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại : - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không khác

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 1.600 cổ phần, chiếm 0,04%/ Vốn điều lệ

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3 Ông Nguyễn Quang Thuỳ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Quang Thuỳ

Số CMND : 130780843 Ngày cấp: 25/05/2013 Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 1/9/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành Điện

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 8/1988-3/2002	Công nhân	Đội QL điện - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 4/2002-6/2006	Đội trưởng, Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch Công đoàn	Đội QL điện - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 7/2006-5/2007	Đội trưởng, Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch Công đoàn	Đội Môi trường 3 - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 6/2007-11/2013	Trưởng phòng, Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch công đoàn	Phòng TC-HC - Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 12/2013-2015	Phó Giám đốc, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 2015- nay	Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn, Thành	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì

160
NG T
PH
RUON
U D
HET T
PI - T

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

viên HĐQT	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: -Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì - Chủ tịch công đoàn CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	: 4.400 cổ phần, chiếm 0,12%/ Vốn điều lệ
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

1.4 Ông Hà Ngọc Kiên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên : Hà Ngọc Kiên
 Số CMND : 132234557 ngày cấp 11/12/2017 Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12/02/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 5/1999-3/2000	Công nhân	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 4/2000-4/2002	Nhân viên	Đội TT đô thị, Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 5/2002-8/2004	Nhân viên	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 9/2004-1/2005	Phó phụ trách	Đội môi trường, Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 2/2005-12/2009	Đội trưởng	Đội môi trường, Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 1/2010-6/2011	Phó trưởng phòng	Phòng TCHC, Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 7/2011-2/2017	Trưởng phòng	Phòng Kinh doanh, Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 3/2017-4/2020	Phó Giám đốc	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì



Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Từ 5/2020-nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
---------------	-------------------------------	----------------------------------

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 1.000 cổ phần, chiếm 0,028%/ Vốn điều lệ

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Ông Lê Hồng Thanh - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Lê Hồng Thanh

Số CMND : 131362907 ngày cấp 31/07/2012 Nơi cấp: CA Tỉnh Phú Thọ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/05/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khu Tân Thịnh, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành Quản lý đất đai

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 6/2006-11/2007	Cán bộ	Phòng tài nguyên và môi trường huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ
Từ 12/2007-2/2014	Cán bộ	Đội Thanh tra trật tự đô thị TP Việt Trì
Từ 3/2014-10/2014	Nhân viên Phòng KHKT&QLDA	Công ty CP MT&DV đô thị Việt Trì
Từ 11/2014-Nay	Phó trưởng Phòng KHKT&QLDA	CTCP Môi trường & Dịch vụ đô thị Việt Trì
Từ 06/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị	CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : - Thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì
- Phó trưởng phòng KHKT&QLDQ,

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần, chiếm 0,06%/ Vốn điều lệ
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
 Công ty
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.6 Bà Phan Thị Thanh Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Phan Thị Thanh Hà
 Số CMND : 131238967 cấp ngày 21/03/2015 tại Công an Tỉnh Phú Thọ
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 01/07/1982
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : SN 18, Tổ 32, Khu 4, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2001-3/2014	Nhân viên	Nhà máy chế biến phế thải đô thị Việt Trì
Từ 4/2014-Nay	Nhân viên Phòng KHKT&QLDA	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
Từ 06/2020 - nay	Trưởng Ban kiểm soát	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.7 Bà Nguyễn Thị Diễm Hồng - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Diễm Hồng
 Số CMND : 132 152 862 cấp ngày 22/01/2010
 Giới tính : Nữ

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Ngày tháng năm sinh : 04/11/1991
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1/2014-10/2014	Nhân viên	Công ty CP xây dựng và xây lắp Phú Thọ
Từ 11/2014-nay	Nhân viên Phòng kế toán	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
Từ 06/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.8 Ông Đinh Tuấn Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Đinh Tuấn Anh
 Số CMND : 132031931 Cấp ngày 11/01/2007 tại Công an Tỉnh Phú Thọ
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/03/1989
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Đội 6, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2014-4/2015	Kỹ sư-Chỉ huy trưởng công trường	Công ty CP xây dựng và thương mại Phương Trường Anh

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Từ 5/2015-Nay	Nhân viên Phòng KHKT&QLDA	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
Từ 06/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Giám đốc và các cán bộ quản lý

2.1 Ông Trần Quang Quân – Giám đốc (SYLL đã trình bày tại phần HDQT)

2.2 Ông Nguyễn Quang Thủy – Phó Giám đốc (SYLL đã trình bày tại phần HDQT)

2.3 Ông Hà Ngọc Kiên – Phó Giám đốc (SYLL đã trình bày tại phần HDQT)

2.4 Ông Nguyễn Khánh Phú – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Khánh Phú
 Số CMND : 131360216 Cấp ngày 23/08/2014 tại Công an Tỉnh Phú Thọ
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 03/03/1979
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Thôn Nỗ Lực, xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế
 Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2005-2009	Công chức TC KT xã	Xã Thượng Cửu-Thanh Sơn-Phú Thọ
Từ 2010-2011	Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ	CTCP Môi trường & Dịch vụ đô thị Việt Trì
Từ 2011-Nay	Trưởng phòng Phòng Kế toán tài vụ	CTCP Môi trường & Dịch vụ đô thị Việt Trì
Từ 2011-Nay	Kế toán trưởng	CTCP Môi trường & Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Phòng Kế toán tài vụ CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 2.500 cổ phần, chiếm 0,07% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

III. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác;

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Hiện nay, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty chưa đáp ứng quy định đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập theo quy định. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại Hội đồng quản trị trong thời gian tới, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát của công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 2 và khoản 4, Điều 20 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.

Kế toán trưởng của Công ty chưa đáp ứng được quy định tại Mục III của Thông tư liên tịch số 13/2005/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH về tiêu chuẩn bổ nhiệm kế toán trưởng. Công ty cam kết sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Kế toán trưởng theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.

IV. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 65/2020/GCNCP-VSD cấp ngày 28/10/2020
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán cho chu kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 30/09/2020.

Phủ Thọ, ngày 29. tháng 10. năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Quân